Mẫu báo cáo kèm theo Công văn số: 779/VKSTC-V1

ngày 04/3/2021 của VKSNDTC (Vụ 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **VKSND tỉnh, thành phố……**  **hoặc Vụ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO (1)**

**THỰC TRẠNG** **CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT**

**VIỆC BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA, TRUY TỐ**

*(Số liệu từ ngày…/…/2020 đến ngày…/…/2021)*

**PHẦN I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT VIỆC BẮT, TẠM GIỮ, GIA HẠN TẠM GIỮ, TẠM GIAM**

**I. SỐ LIỆU BẮT, TẠM GIỮ, GIA HẠN TẠM GIỮ, TẠM GIAM**

**1. Bắt (khẩn cấp, quả tang, truy nã, tự thú, đầu thú)**

*1.1. Bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp:*

1.1.1. Tổng số:…, trong đó: VKS không phê chuẩn:…., chiếm:….% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước) **(Phụ lục 01).**

1.1.2. Đã giải quyết:…., trong đó:

- Khởi tố hình sự:…, đạt:…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước);

- Trả tự do không xử lý hình sự:…, chiếm:…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do cụ thể từng trường hợp **(Phụ lục 02).**

1.1.3. Số chưa giải quyết:….

*1.2. Bắt người phạm tội quả tang*

1.2.1. Tổng số:…;

1.2.2. Đã giải quyết:…, trong đó:

- Khởi tố hình sự:…, đạt:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước);

- Không khởi tố hình sự:…, chiếm:….. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do từng trường hợp cụ thể **(Phụ lục 03).**

1.2.3. Số chưa giải quyết:….

*1.3. Bắt người đang bị truy nã*

1.3.1. Tổng số:…;

1.3.2. Đã giải quyết:…, trong đó:

- Xử lý hình sự:…, đạt:… % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước);

- Không xử lý hình sự:…, chiếm:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do từng trường hợp cụ thể **(Phụ lục 03).**

1.3.3. Số chưa giải quyết:…

*1.4. Tiếp nhận người đầu thú, tự thú:*

1.4.1. Tổng số:…;

1.4.2. Đã giải quyết:…, trong đó:

- Xử lý hình sự:…, đạt:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước);

- Không xử lý hình sự:…, chiếm:….% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do từng trường hợp cụ thể **(Phụ lục 03).**

1.4.3. Số chưa giải quyết:…

**2. Tạm giữ, gia hạn tạm giữ**

*2.1.Tạm giữ*

2.1.1. Tổng số người bị tạm giữ:…

2.1.2. Đã giải quyết số người bị tạm giữ:…, trong đó:

- Khởi tố hình sự: … (trong đó: chuyển tạm giam:…; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác:…; Truy nã chuyển tạm giam:…), đạt:…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước).

- Không khởi tố hình sự:…, chiếm:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do cụ thể từng trường hợp **(Phụ lục 02, 03).**

2.1.3. Số chưa giải quyết:….

*2.2. Gia hạn tạm giữ (lần 1, lần 2)*

2.2.1. Tổng số người bị gia hạn tạm giữ…, trong đó: VKS không phê chuẩn gia hạn tạm giữ:…, sau đó trả tự do, không xử lý hình sự…, chiếm:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước) **(Phụ lục 04).**

2.2.2. Số người bị gia hạn tạm giữ đã giải quyết:…, trong đó:

- Khởi tố hình sự: … (trong đó: chuyển tạm giam:…; khởi tố áp dụng biện

pháp ngăn chặn khác:…; Truy nã chuyển tạm giam:…), đạt:…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước).

- Không khởi tố hình sự:…, chiếm:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); lý do cụ thể từng trường hợp **(Phụ lục 04).**

2.2.3. Số chưa giải quyết:….

**3. Bắt tạm giam, tạm giam**

*3.1. Tạm giam trong giai đoạn điều tra*

3.1.1. Tổng số bị can bị bắt tạm giam, tạm giam:…, trong đó:

- Số bị can VKS không phê chuẩn:…, chiếm:…. % (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước) **(Phụ lục 05).**

- Số bị can VKS yêu cầu Cơ quan điều tra ra lệnh tạm giam, bắt tạm giam:…, chiếm:…..% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước) **(Phụ lục 06).**

3.1.2. Số giải quyết:…, trong đó:

- Áp dụng biện pháp ngăn chặn khác:…

- Trả tự do và đình chỉ điều tra, trong đó:

+ Đình chỉ điều tra do không phạm tội:… **(Phụ lục 07).**

+ Đình chỉ điều tra miễn TNHS (theo Điều 19, Điều 29, khoản 2 Điều 91 BLHS hoặc đình chỉ điều tra do người bị hại rút đơn yêu cầu (Khoản 2, Điều 155 BLTTHS):….

- Kết thúc điều tra đề nghị truy tố:…

3.1.3. Số đang tạm giam:….

*3.2. Tạm giam trong giai đoạn truy tố*

3.2.1. Tổng số:…

3.2.2. Đã giải quyết:…, trong đó:

- Áp dụng biện pháp ngăn chặn khác:…

- Trả tự do và đình chỉ điều tra, trong đó:

+ Đình chỉ điều tra do không phạm tội:… **(Phụ lục 07).**

+ Đình chỉ điều tra miễn TNHS (theo Điều 19, Điều 29, khoản 2 Điều 91 BLHS hoặc đình chỉ điều tra do người bị hại rút đơn yêu cầu (Khoản 2, Điều 155 BLTTHS):….

- Truy tố chuyển Tòa án để xét xử sơ thẩm:…

3.2.3. Số đang tạm giam:…

*3.3. Số bị can đã bị tạm giam và giải quyết của Tòa án trong giai đoạn xét xử*

3.3.1. Tổng số bị can bị tạm giam:…

3.3.2. Đã giải quyết:…, trong đó: Số bị can đã bị tạm giam, Tòa án tuyên không phạm tội:…, chiếm:….% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước) **(Phụ lục 08)**

3.3.3. Số đang bị tạm giam…

**4. Tổng hợp chung**

Để đảm bảo số liệu chính xác, không trùng lặp, đề nghị các đơn vị, địa phương tổng hợp danh sách các trường hợp bắt, tạm giữ, gia hạn tạm giữ, tạm giam, bắt tạm giam nhưng sau đó trả tự do, không xử lý hình sự theo **Phụ lục 09**.

Lưu ý: Trong các phụ lục từ 01 đến 08, chỉ thống kê các trường hợp bắt, tạm giữ, gia hạn tạm giữ, tạm giam, bắt tạm giam và kết quả xử lý cuối cùng, không thống kê 01 đối tượng trong nhiều phụ lục.

***Ví dụ 1***: CQĐT ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nhưng VKS không phê chuẩn, sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự thì chỉ thống kê tại **Phụ lục 01**;

***Ví dụ 2***: Nguyễn Văn A bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ, tạm giam, sau đó VKS đình chỉ do không phạm tội thì chỉ thống kê vào Phụ lục 07, không được thống kê vào các phụ lục 02, 03, 04. Tuy nhiên trường hợp này trong báo cáo cần phân tích cụ thể các biện pháp ngăn chặn đã bị áp dụng và tổng số thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

**II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THQCT, KIỂM SÁT VIỆC BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM**

**1. Đánh giá chung**

- Trong việc bắt, tổng số người bị bắt, tạm giữ…., số người đã xử lý hình sự…, đạt…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); số người không xử lý hình sự…, chiếm…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước). Trách nhiệm của CQĐT? Trách nhiệm của VKS?

- Trong việc tạm giam, tổng số người bị tạm giam, bắt tạm giam…., số người đã xử lý hình sự…, đạt…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước); số người không xử lý hình sự…, chiếm…% (tăng/giảm…% so với cùng kỳ năm trước). Trách nhiệm của CQĐT? Trách nhiệm của VKS?

- VKSND cấp tỉnh đánh giá chung và phân tích cụ thể đối với cấp tỉnh, cấp huyện.

**2. Ưu điểm và nguyên nhân**

- Qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát các cấp đã ban hành:… kiến nghị; …. kháng nghị yêu cầu CQĐT các cấp khắc phục vi phạm trong việc tạm giữ, tạm giam và việc thực hiện chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam;

- Đã ban hành… thông báo rút kinh nghiệm trong công tác Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố.

- Đánh giá ưu điểm của CQĐT trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam, tập trung vào các nội dung sau:

+ Việc thực hiện quy định của pháp luật trong hoạt động này;

+ Quan hệ phối hợp với VKS trong công tác này;

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong THQCT, kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam, tập trung vào các nội dung sau:

+ Việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam;

+ Việc phê chuẩn, không phê chuẩn, hủy bỏ quyết định không có căn cứ và trái pháp luật liên quan đến việc bắt, tạm giữ, tạm giam;

+ Việc VKS yêu cầu CQĐT áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam;

+ Quan hệ phối hợp với CQĐT trong việc thực hiện công tác này;…

+ Việc ban hành kiến nghị khắc phục vi phạm trong công tác này;

+ Các nội dung khác;

**3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm**

Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, xác định trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; đối với các trường hợp trả tự do không xử lý hình sự phải xác định rõ trách nhiệm cụ thể của CQĐT/VKS hay trách nhiệm liên đới của CQĐT và VKS.

*3.1.* *Đối với Cơ quan điều tra:*

- Tồn tại, hạn chế:

*+* Hồ sơ đề nghị phê chuẩn có đúng quy định không, nêu rõ các trường hợp hồ sơ không đầy đủ (thiếu tài liệu gì);

+ Việc bắt khẩn cấp nhưng VKS không phê chuẩn sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do không phạm tội;

+ Bắt quả tang, bắt truy nã nhưng không xử lý hình sự do không phạm tội;

+ Các trường hợp tạm giữ, gia hạn tạm giữ không xử lý hình sự do không phạm tội;

+ Các trường hợp tạm giam VKS không phê chuẩn;

+ Các trường hợp VKS yêu cầu tạm giam, bắt tạm giam;

+ Các trường hợp tạm giam phải đình chỉ điều tra do không phạm tội;

+ Các trường hợp đã bị tạm giam, nhưng Tòa án tuyên không phạm tội;

+ Các tồn tại, vi phạm khác.

- Xác định rõ nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên.

*3.2. Đối với Viện kiểm sát:*

- Tồn tại, hạn chế:

+ Các trường hợp VKS phê chuẩn bắt khẩn cấp, sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do không phạm tội;

+ Các trường hợp tạm giữ, sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do không phạm tội nhưng VKS không có yêu cầu, tác động đối với các trường hợp này;

+ Các trường hợp VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ, sau đó phải trả tự do không xử lý hình sự do không phạm tội;

+ Các trường hợp đã bị tạm giam, sau đó CQĐT hoặc VKS đình chỉ điều tra do không phạm tội hoặc Tòa án xét xử tuyên không phạm tội;

+ Tồn tại, hạn chế khác.

- Xác định rõ nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên.

*(Lưu ý: Việc đánh giá tồn tại, hạn chế của CQĐT và VKS phải căn cứ vào các vụ việc, trường hợp cụ thể)*

**PHẦN II. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

**I. Giải pháp**

Nêu các giải pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế; giải pháp để tăng cường trách nhiệm công tố trong công tác này.

**II. Kiến nghị**

Đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện pháp luật, áp dụng pháp luật trong việc áp

dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam; các đề xuất, kiến nghị để VKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **VIỆN TRƯỞNG/ THỦ TRƯỞNG**  (ký, đóng dấu) |

**DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO**

I. 09 Phụ lục;

II. Các lệnh, quyết định, gồm:

1. Lệnh; Quyết định phê chuẩn Lệnh bắt khẩn cấp (đối với trường hợp không xử lý hình sự);

2. Lệnh; Quyết định không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp (đối với các trường hợp VKS không phê chuẩn);

3. Biên bản bắt quả tang/bắt truy nã (đối với trường hợp không xử lý hình sự);

4. Quyết định tạm giữ, Quyết định trả tự do (đối với các trường hợp đã tạm giữ, sau đó không xử lý hình sự);

5. Quyết định gia hạn tạm giữ, Quyết định phê chuẩn gia hạn tạm giữ, Quyết định trả tự do (đối với các trường hợp đã gia hạn tạm giữ, sau đó không xử lý hình sự);

6. Lệnh, quyết định tạm giam/bắt tạm giam; Quyết định không phê chuẩn (đối với các trường hợp VKS không phê chuẩn tạm giam);

7. Văn bản yêu cầu tạm giam, bắt tạm giam (đối với các trường hợp VKS yêu cầu tạm giam/bắt tạm giam);

8. Lệnh, quyết định tạm giam/bắt tạm giam; Quyết định phê chuẩn (đối với các trường hợp tạm giam, sau đó đình chỉ điều tra do không phạm tội);

9. Lệnh, quyết định tạm giam/bắt tạm giam; Quyết định phê chuẩn (đối với các trường hợp tạm giam, sau đó Tòa án sơ thẩm xét xử tuyên không phạm tội).

---------------------------------------------